

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 54/2019/HS-PT
Ngày: 24/4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1/Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**;

2/Ông **Lê Thanh Vân**.

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Minh H1**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo **Trần Văn T** do có kháng cáo của bị hại **Đào Văn H** với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1989, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn V** sinh năm 1964 và bà **Trần Thị H** sinh năm 1960; vợ: **Vũ Thị Ngọc P** sinh năm 1993, bị cáo có 01 người con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 10/9/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại có kháng cáo:

Anh **Đào Văn H** sinh năm 1983; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Quang P, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị hại là **Trần Chí D**, **Trần Chí H1**, **Trần Chí N**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Châu Thị Thúy V**, **Nguyễn Thị Q**, **Đặng Thị T**, **Nguyễn Thị Kim L** đều không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 05/7/2018 Trần Chí D tổ chức nhậu tại nhà thuộc ấp Quang P, xã L, huyện C cùng Đào Văn H, Trần Chí H1, Đào Văn P, Nguyễn Phước V. Đến 17 giờ 30 phút chị Vũ Thị Ngọc P (vợ bị cáo) đến lấy tiền mà anh D nợ, sau khi trả tiền thì hai bên phát sinh mâu thuẫn, anh D lấy 02 cái chén sành, 01 cái ly uống nước trà bằng thủy tinh ném về phía chị P (ly trúng vai chị P). Chị P điện thoại cho Trần Văn T đến nhà anh D chở về. Khi T đến nhà anh D thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó T dùng dao (dài khoảng 15 cm, mũi nhọn) chuẩn bị sẵn để trong người đâm vào người anh D gây thương tích. Anh Trần Chí N, Trần Chí H1 và Đào Văn H vào can ngăn thì bị T đâm gây thương tích.

Ngày 16/7/2018 anh Trần Chí D, Trần Chí N, Trần Chí H1 và Đào Văn H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn T.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 286/2018/Tgt ngày 07/8/2018 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên tại thời điểm giám định của Trần Chí D là 8%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 277/2018/Tgt ngày 07/8/2018 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên tại thời điểm giám định của Trần Chí H1 là 8%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 274/2018/Tgt ngày 07/8/2018 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên tại thời điểm giám định của Trần Chí N là 2%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 285/2018/Tgt ngày 07/8/2018 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang kết luận:

Sẹo vết thương thượng vị, kích thước (4 x 0.3)cm

Sẹo mổ đường giữa trên rốn, kích thước (15 x 0.3)cm

Sẹo dẫn lưu đường nách giữa khoảng liên sườn 7-8, kích thước (2 x 0.5)cm

Sẹo dẫn lưu hố chậu phải, kích thước (1,5 x 0.3)cm

Tràn máu màng phổi phải;

Thủng gan;

TH cơ hoành;

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Đào Văn H là 55%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ này bị bắt tạm giam ngày 10/9/2018.

-Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Đào Văn H số tiền 42.163.495 đồng.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự của bị cáo T đối với bị hại Trần Chí H1, Trần Chí N và Trần Chí D; xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 28/01/2019 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin xem xét lại bản án sơ thẩm. Đến ngày 19/3/2019 bị cáo T có đơn xin rút kháng cáo.

* Ngày 11/02/2019 bị hại Đào Văn H có đơn kháng cáo với nội Dung yêu cầu cấp phúc thẩm xử bị cáo Trần Văn T với mức hình phạt cao hơn, đồng thời buộc bị cáo T bồi thường cho anh số tiền 330.000.000 đồng như anh đã yêu cầu ở cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại là hợp lệ. Sau khi kháng cáo bị cáo rút kháng cáo là tự nguyện, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Còn nội Dung kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ, còn bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại thì Viện kiểm sát cho rằng cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí hợp lý, phù hợp pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu này của anh H. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội Dung của bản án sơ thẩm đã xét xử, còn người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1/ Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 14 giờ ngày 05/7/2018 anh D có tổ chức uống rượu tại nhà cùng với Đào Văn H, Trần Chí H1, Đào Văn Phải, Nguyễn Phước Vinh. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị Vũ Thị Ngọc P (vợ bị cáo) đến lấy tiền thì giữa anh D và chị P có lời qua tiếng lại cự cãi với nhau nên anh D lấy 02 cái chén sành, 01 cái ly uống nước trà bằng thủy tinh ném về phía chị P (ly trúng vai chị P). Chị P điện thoại cho Trần Văn T đến nhà anh D chở về. Khi T đến nhà anh D thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó T dùng dao (dài khoảng 15 cm, mũi nhọn) chuẩn bị sẵn để trong

người đâm vào người anh D gây thương tích. Anh Trần Chí N, Trần Chí H1 và Đào Văn H vào can ngăn thì bị T đâm gây thương tích. Các thương tích của người bị hại đều do vật sắc nhọn gây ra. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo qui định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

2/ Xét thấy, hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm thì ngày 28/01/2019 bị cáo có đơn kháng cáo xin xem xét lại toàn bộ bản án. Tuy nhiên đến ngày 19/3/2019 bị cáo có đơn xin rút kháng cáo. Xét thấy việc bị cáo rút yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.

3/ Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

3.1/ Về mức hình phạt: thấy rằng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng T tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là có tH1 sót, cấp phúc thẩm bổ sung cho phù hợp. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần thiết phải giữ nguyên.

3.2/ Về mức bồi thường thiệt hại: Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền tổng cộng là 52.163.495 đồng, gồm: Tiền công người chăm sóc 3.300.000 đồng; tiền viện phí, thuốc điều trị 9.755.495 đồng; tiền tái khám 258.000 đồng; tiền mất thu nhập 3.850.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 35.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, nên còn phải bồi thường tiếp 42.163.495 đồng. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng thêm mức bồi thường.

Xét thấy cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền thuốc, viện phí, tiền công người chăm sóc cho người bị hại và tiền tổn thất tinh thần là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của anh H trong thời gian nằm viện 11 ngày (từ ngày 5//7/2018 đến 16/7/2018) là chưa phù hợp. Bởi lẽ thương tích của anh H do bị cáo gây ra, với tỷ lệ thương tật là 55%, với tỷ lệ thương tật nhiều như thế thì anh H cần có thời gian để phục hồi lại sức khỏe sau phẫu thuật là cần thiết nên hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập cho anh H là 90 ngày kể từ ngày ra viện 16/7/2018. Cụ thể 350.000 đ/ ngày x 90 ngày = 31.500.000 đồng. Như vậy bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường

cho anh H tổng số tiền 83.663.495 đồng. Bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp 73.663.495 đồng.

Từ những nhận định trên hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Đào Văn H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: giữ nguyên mức hình phạt, tăng mức bồi thường thiệt hại.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Trần Văn T**.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người bị hại anh **Đào Văn H**.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ này bị bắt tạm giam ngày 10/9/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Trần Văn T** có trách nhiệm bồi thường cho anh **Đào Văn H** số tiền 73.663.495 đồng (Bảy mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi ba ngàn, bốn trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo chậm bồi thường số tiền trên thì phải chịu lãi tính theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

4/ Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Anh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ